TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 02-3-2021

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABank) - Địa chỉ: Số 57, phố LTK, phường THĐ, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trường L - Sinh năm 1995 và ông Lê Hoàng S - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: Lầu 5, số xxA HG, phường 2, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 16-7-2020) (Có mặt);

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Đ - Sinh năm 1963 và ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1963 - Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 31-7-2020 các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABank) do ông Nguyễn Trường L và ông Lê Hoàng S đại diện trình bày và yêu cầu:

Bà Đặng Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q vay vốn của ABank - Chi nhánh BT số tiền 1.119.000.000 đồng, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số

163/2018/HDTD/TTKD BTA/01 ngày 28-5-2018, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, trả lãi gốc giảm dần phân kỳ hàng tháng, tiền gốc mỗi tháng 15.541.667 đồng; Mục đích sử dụng vốn: vay mua xe ô tô tiêu dùng (số tiền 1.107.000.000 đồng) và vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng (số tiền 12.000.000 đồng).

Lãi suất linh hoạt trong hạn như sau: Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ cho đến ngày 29-5-2019 là 8,9%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 19-5-2024 là: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng* của ABank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.

Phí và chi phí: Phí trả nợ trước hạn trong năm đầu là 3%* số tiền trả nợ trước hạn; Phí trả nợ trước hạn trong 2 năm tiếp theo là 2,5%* số tiền trả nợ trước hạn; Phí trả nợ trước hạn từ năm thứ 4 trở đi là 1%* số tiền trả nợ trước hạn. Phí trả nợ trước hạn được tính: Mức phí trả nợ trước hạn (%) x số tiền trả nợ trước hạn (VNĐ).

Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeot màu trắng, biển số 62A-099.xx, số khung RN2P75UA6JC090795, số máy 5G0210UF019638194.

Bà Đ và ông Q đã tất toán xong phần vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng (số tiền 12.000.000 đồng);

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đ và ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ABank kể từ ngày 09-7-2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 04-12-2020 bà Đ và ông Q đã trả cho ABank 110.000.000 đồng, gồm 65.912.725 đồng tiền gốc, 37.626.411 đồng tiền lãi và 6.460.864 đồng lãi quá hạn.

ABank yêu cầu Tòa án buộc bà Đ ông Q phải thanh toán cho ABank:

+ Toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2018/HDTD/TTKD BTA/01 ngày 28-5-2018, tạm tính đến ngày 02-3-2021 là 730.840.895 đồng, gồm nợ gốc 683.833.324 đồng, lãi trong hạn 28.412.855 đồng, lãi phạt quá hạn 3.053.050, phí trả nợ trước hạn 15.541.666 đồng. Mức lãi suất đến ngày 02-3-2021 là 12,4%/năm (bằng 7,9%/năm lãi suất tiết kiệm 12 tháng* + 4,5%/năm lãi biên độ).

+ Tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2018/HDTD/TTKD BTA/01 ngày 28-5-2018 cho đến ngày bà Đ ông Q thực tế thanh toán hết nợ cho ABank.

+ Trường hợp bà Đ ông Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, ABank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2018/HDTD/TTKD BTA/01 ngày 28-5-2018 là 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeot màu trắng, biển số 62A-099.xx, số khung RN2P75UA6JC090795, số máy 5G0210UF019638194 để thu hồi nợ cho ABank.

- Tại Bản tự khai ngày 11-11-2020, bị đơn là Đặng Thị Đ trình bày: Bà đồng ý cùng chồng là ông Q trả cho ABank 799.052.546 đồng (tạm tính đến ngày 09-7-2020) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay của ABank đến khi bà và ông Q thanh toán hết nợ.

- Vụ án không tiến hành hòa giải được do đồng bị đơn là ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- Bị đơn là bà Đặng Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABank) khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Đặng Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Thị Đ được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông bà, ông Q không tham gia hòa giải, bà Đ và ông Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của ABank theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bà Đ ông Q không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ, tham gia hòa giải và việc tham gia phiên tòa, vì đã không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[4] Xét việc ABank yêu cầu bà Đ và ông Q trả cho ABank 730.840.895 đồng, tạm tính đến ngày 02-3-2021, gồm nợ gốc 683.833.324 đồng, lãi trong hạn 28.412.855 đồng, lãi phạt quá hạn 3.053.050, phí trả nợ trước hạn 15.541.666 đồng, là có căn cứ chấp nhận, vì phù hợp Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2018/HDTD/TTKD BTA/01 ngày 28-5-2018, được bà Đ thừa nhận và bà Đ đồng ý cùng chồng là ông Q trả cho ABank 799.052.546 đồng (tạm tính đến ngày 09-7-2020) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay của ABank đến khi bà và ông Q thanh toán hết nợ.

[5] Ông Q không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét.

[6] Bà Đ và ông Q đang là vợ chồng còn trong thời kỳ hôn nhân, cùng đứng tên vay tiền của ABank, việc vay nợ phục vụ đời sống và kinh tế gia đình nên ông Q phải cùng có trách nhiệm với bà Đ, việc ABank yêu cầu bà Đ và ông Q cùng trả tiền cho ABank là phù hợp;

[7] Theo đơn khởi kiện ban đầu, ABank yêu cầu số tiền 799.052.546 đồng (tạm tính đến ngày 09-7-2020) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng; Đến ngày mở phiên tòa (ngày 02-3-2021), ABank yêu cầu số tiền 730.840.895 đồng (sau khi khấu trừ số tiền bà Đ ông Q đã tự thanh toán theo quy định) là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Như vậy, bà Đ và ông Q phải trả cho ABank 730.840.895 đồng.

[9] Theo thỏa thuận, bà Đ và ông Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2018/HDTD/TTKD BTA/01 ngày 28-5-2018 được ký kết giữa ABank - Chi nhánh BT với bà Đ ông Q, từ ngày 03-3-2021 đến khi trả hết nợ là phù hợp;

[10] Trường hợp bà Đ ông Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, ABank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeot màu trắng, biển số 62A-099.xx để thu hồi nợ cho ABank là phù hợp;

[11] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà Đ và ông Q có nghĩa vụ trả cho ABank 730.840.895 đồng, nên phải chịu 33.233.636 đồng án phí dân sự sơ thẩm. ABank không phải chịu án phí, trả lại cho ABank 17.981.051 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 292, 293, 303, 317, 323, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABank) đối với bà Đặng Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q.

1.1. Buộc bà Đặng Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABank) 730.840.895 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng), tạm tính đến ngày 02-3-2021, gồm nợ gốc 683.833.324 đồng, lãi trong hạn 28.412.855 đồng, lãi phạt quá hạn 3.053.050, phí trả nợ trước hạn 15.541.666 đồng, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2018/HDTD/TTKD BTA/01 ngày 28-5-2018 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABank) - Chi nhánh BT với bà Đ ông Q.

1.2. Buộc bà Đặng Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q phải trả lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2018/HDTD/TTKD BTA/01 ngày

28-5-2018 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABank) - Chi nhánh BT với bà Đ ông Q, từ ngày 03-3-2021 đến khi trả hết nợ.

1.3. Trường hợp bà Đặng Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q không thực nghĩa vụ thanh toán hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABank) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeot màu trắng, biển số 62A-099.xx, số khung RN2P75UA6JC090795, số máy 5G0210UF019638194 để thu hồi nợ cho ABank.

2. Về án phí:

2.1. Buộc Bà Đặng Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q phải nộp 33.233.636 đồng (Ba mươi ba triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A (ABank) 17.981.051 đồng (Mười bảy triệu, chín trăm tám mươi mốt nghìn, không trăm năm mươi mốt đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0008830 ngày 22-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (Ngày 02-3-2021). Đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương